

Số: 2075/TCT-PCCS
V/v: ưu đãi miễn giảm tiền
thuê đất, thuê mặt nước.

Hà nội, ngày 18 tháng 6 năm 2006.

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Hậu Giang.

Trả lời công văn số 69/CT-TH.DT.TH ngày 27/4/2006 của Cục thuế tỉnh Hậu Giang hỏi về việc ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, Tổng cục thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 14 Chương III Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước có quy định: "Điều 14:

Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong các trường hợp sau:

1. Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn".

- Tại điểm 1 mục II Phần C Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước có hướng dẫn: "Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định tại Điều 14 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP; khoản 1, khoản 2, khoản 4 hướng dẫn cụ thể như sau:

1- Khoản 1, khoản 4 hướng dẫn như sau: dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư, đặc biệt khuyến khích đầu tư; địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, bao gồm cả tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài sử dụng đất trong khu công nghệ cao để xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung của khu công nghệ cao; để xây dựng khu đào tạo, khu nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ cao; để xây dựng khu tạo doanh nghiệp công nghệ cao nhằm hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, sản xuất thử, hình thành doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao quy định tại điểm a khoản 2 Điều 85 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP".

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì chỉ có các dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư, đặc biệt khuyến khích đầu tư; địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ mới được ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước. Các dự án đầu tư không thuộc danh mục A, B, C nhưng thoả mãn về điều kiện lao động thì không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất.

Tổng cục thuế trả lời để Cục thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT; PCCS(2b). 4



KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Phạm Duy Khương